

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm.

2/ Ông Nguyễn Phước Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 05/02/2021; số 08/2021/HSST-QĐ ngày 08/3/2021; số 17/2021/HSST-QĐ ngày 08/4/2021 và số 21/2021/HSST-QĐ ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm 1984. Tại: Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Tổ 2, ấp x, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Hồ Thị Q; Vợ: Nguyễn Thị TN, có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017). Tiền án: Ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian tử thách 05 năm về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án hình sự phúc thẩm số 431/2017/HSPT. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 203/2008/HS-ST; Ngày 24/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 184/2012/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/8/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng: Bùi Đạt P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/8/2020, trong lúc Trần Văn D đang ở nhà tại địa chỉ tổ 2, ấp x, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thì D nảy sinh ý định đi đến thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D đón xe Bus đi đến thành phố M rồi đi bộ lang thang trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố M để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/8/2020, khi D đi bộ đến khu vực Khu dân cư PD, địa chỉ tại khu 6, phường P, thành phố M thì D nhìn thấy cửa sổ trên lầu một của căn nhà số 41 thuộc Khu Dân cư PD không đóng và còn bật đèn sáng nên D đi lên tầng một của căn nhà đang được xây dựng và không có người ở (căn nhà liền kề căn nhà số 41). Tiếp đó, D leo từ ban công căn nhà này sang tầng một căn nhà số 41 rồi D đứng bên ngoài cửa sổ và nhìn vào bên trong phòng ngủ thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2002, cư trú tại ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương đang nằm ngủ trên nệm đặt dưới nền phòng ngủ, phía dưới chân chị N có để 01 (một) túi xách hiệu Pedro, màu hồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh nên D đi đến mở cửa phòng để nhằm đi vào bên trong lấy trộm chiếc túi xách và chiếc điện thoại nêu trên nhưng do cửa phòng khoá bên trong nên D không thể mở cửa phòng được. Lúc này, D leo xuống dưới đất và nhặt 01 (một) cây tre dài khoảng 03 (ba) mét rồi D lấy 01 (một) chiếc móc quần áo bằng kim loại bẻ cong một đầu và quần đầu còn lại vào một đầu của cây tre làm móc để nhằm mục đích sử dụng làm công cụ móc lấy trộm chiếc điện thoại di động và chiếc túi xách của chị N. Tiếp đó, D trèo lên tầng một của căn nhà số 41 của chị N rồi D dùng cây tre có móc đưa vào bên trong cửa sổ để móc trộm chiếc điện thoại di động và chiếc túi xách của chị N. Trong lúc D đang sử dụng cây tre có quần một đầu làm móc đang móc lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh và chiếc túi xách hiệu Pedro, màu hồng của chị N thì bị lực lượng tuần tra thuộc Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố M phối hợp cùng Công an phường P và Tổ bảo vệ Khu Dân cư PD đang tuần tra trên đường thuộc Khu Dân cư PD phát hiện D đang lén lút lấy trộm tài sản của chị N nên đã truy đuổi và bắt giữ được D. Vào khoảng 05 giờ 3 phút ngày 29/8/2020, Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ số vật chứng, gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh;
- 01 (một) túi xách hiệu Pedro, màu hồng, bên trong có để số tiền 3.508.000 (ba triệu, năm trăm lẻ tám nghìn) đồng; 04 (bốn) Giấy chứng minh nhân dân bản phô tô, có số: 281260xxx; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân bản chính, có số: 281260xxx; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong có chứa 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính hai hạt màu trắng, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính một hạt to màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng-trắng, dài 18,5 cm; 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu trắng, có đính hai hạt;
- 01 (một) cây tre dài khoảng 03 (ba) mét, một đầu có quần 01 (một) cái móc bằng kim loại.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7, màu vàng-đồng;

- 01 (một) đèn pin; 01 (một) bình xịt hơi cay; 01 (một) quần Jean màu bạc; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) bao tay len;

Cùng ngày 29/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D tại địa chỉ ấp x, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thu giữ gồm: 01 (một) áo khoác có nón màu đen nhãn hiệu Zero Xposur; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen, có họa tiết ô vuông màu trắng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, trắng, phía bên trong phần cổ áo có nhãn hiệu Fashion; 01 (một) nón kết có chữ N-Y, phần mũi nón có họa tiết ô vuông màu trắng; 01 (một) nón kết màu trắng, trên nón có in chữ số 107; 01 (một) nón kết màu đen có họa tiết chữ Dior; 01 (một) hộp đựng súng bắn điện màu đen bên trong không có súng; 02 (hai) gương chiếu hậu xe ô tô màu đen; 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 06 (sáu) chìa khóa trên mỗi chìa có khắc chữ ITALY; 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 05 (năm) chìa khóa trong đó có 03 (ba) chìa khắc chữ GOONSAN, 01 (một) chìa khắc chữ MAXPRO, 01 (một) chìa có khắc chữ V; 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 04 (bốn) chìa khóa trong đó có 02 (hai) chìa khắc chữ ITALY, 01 (một) chìa khắc chữ RURJI, 01 (một) chìa có khắc chữ KINLONG; 01 (một) đồng hồ hiệu CASIO AE-1000W, có dây bằng cao su màu cam, bên dưới đồng hồ có khắc số: 3198.

Căn cứ Kết luận giám định số: 4990/C09B ngày 01/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và các Bản kết luận định giá tài sản số: 194/KLTS-TTHS ngày 03/9/2020 và số: 228/KLTS-TTHS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh trị giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng; 01 (một) túi xách hiệu Pedro, màu hồng trị giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) nhẫn vàng có đính một hạt đá màu trắng nhỏ, hàm lượng vàng (Au): 61,38%, khối lượng bao gồm cả đá: 2,3996 gam, trị giá 1.877.000 (một triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng; 01 (một) nhẫn vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ, hàm lượng vàng (Au): 63,89%, khối lượng bao gồm cả đá: 1,3422 gam, trị giá 983.000 (chín trăm tám ba nghìn) đồng; 01 (một) nhẫn vàng có đính một hạt đá, hàm lượng vàng (Au): 68,79%, khối lượng bao gồm cả đá: 2,1932 gam, trị giá 1.400.000 (một triệu, bốn trăm nghìn) đồng; 01 (một) lắc tay màu vàng-trắng, hàm lượng vàng (Au): 61,56%, khối lượng: 12,8136 gam, trị giá 10.132.000 (mười triệu, một trăm ba hai nghìn) đồng; 01 (một) đôi bông tai vàng có đính đá, hàm lượng vàng (Au): 79,75%, khối lượng bao gồm cả đá: 2,5036 gam, trị giá 2.100.000 (hai triệu, một trăm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng trị tài sản mà Trần Văn D đang lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tuyết N là: 42.600.000 (bốn mươi hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-CSĐT để giao trả lại những tài sản nêu trên cho chị N. Hiện tại, chị N không có yêu cầu gì đối với Trần Văn D.

Đối với 01 (một) cây tre dài khoảng 03 mét, một đầu có gắn móc kim loại; 01 (một) đèn pin; 01 (một) bình xịt hơi cay; 01 (một) quần Jean màu bạc; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) bao tay len thu giữ của Trần Văn D, quá trình điều tra xác định: Đây là những công cụ do D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu

Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7, màu vàng-đồng; 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu CASIO AE-1000W, có dây bằng cao su màu cam, bên dưới đồng hồ có khắc số: 3198; 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 06 (sáu) chìa khóa trên mỗi chìa có khắc chữ ITALY; 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 05 (năm) chìa khóa trong đó có 03 (ba) chìa khắc chữ GOONSAN, 01 (một) chìa khắc chữ MAXPRO, 01 (một) chìa có khắc chữ V; 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại gồm 04 (bốn) chìa khóa trong đó có 02 (hai) chìa khắc chữ ITALY, 01 (một) chìa khắc chữ RURJI, 01 (một) chìa có khắc chữ KINLONG. Trần Văn D khai nhận: Vào khoảng tối ngày 16/7/2020, trong quá trình D đi lang thang tại Khu Dân cư PD, địa chỉ tại khu z, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp thì D đã nhặt được những tài sản và đồ vật trên tại một công trình đang xây dựng. Qua điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định: Số tài sản nêu trên là của chị Lê Thị T, sinh năm 1984, cư trú tại Khu Dân cư PD, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương và đã bị mất vào ngày 16/7/2020. Do đây là vật chứng liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ lại để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 01 (một) áo khoác có nón màu đen nhãn hiệu Zero Xposur; 01 (một) chiếc áo sơ mi tay dài màu đen, có họa tiết ô vuông màu trắng; 01 (một) chiếc áo sơ mi tay dài màu đen-trắng, phía bên trong phần cổ áo có nhãn hiệu Fashion; 01 (một) nón kết có chữ N-Y, phần mũi nón có họa tiết ô vuông màu trắng; 01 (một) nón kết màu trắng, trên nón có in chữ số 107; 01 (một) nón kết màu đen, có họa tiết chữ Dior thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn D, quá trình điều tra xác định: Những đồ vật nêu trên là của D và không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CSĐT để giao trả những đồ vật nêu trên cho D.

Đối với 02 (hai) kính chiếu hậu ô tô, màu đen thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn D, D khai nhận là của người bạn tên H (không rõ nhân, thân lai lịch) nhờ D bán giúp nhưng D không rõ nguồn gốc của hai chiếc kính chiếu hậu nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ lại để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 01 (một) hộp đựng súng bắn điện là do D khai đã nhặt được và đem về nhà cất giữ để sử dụng đựng những vật dụng trong nhà. Do chiếc hộp nêu trên không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn D mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù đồng thời đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 431/2017/HS-PT ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tre dài khoảng 3 mét, một đầu có gắn móc kim loại; 01 (một) đèn pin; 01 (một) bình xịt hơi cay; 01 (một) quần jean màu bạc; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) bao tay len; 01 (một) hộp đựng súng bắn điện.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 29/8/2020, Trần Văn D có hành vi lén lút dùng một cây tre dài khoảng 03 mét, một đầu có gắn móc kim loại đưa qua cửa sổ ban công nhà của bị hại Nguyễn Thị Tuyết N lấy trộm tài sản có tổng trị giá 42.600.000 đồng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh; 01 (một) túi xách hiệu Pedro, màu hồng; 01 (một) nhẫn vàng có đính một hạt đá màu trắng nhỏ; 01 (một) nhẫn vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ; 01 (một) nhẫn vàng có đính một hạt đá; 01 (một) lắc tay màu vàng-trắng; 01 (một) đôi bông tai vàng có đính đá cùng số tiền 3.508.000 đồng. Tuy nhiên, khi bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội, chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện, truy đuổi bắt quả tang. Như vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với những tài sản thu giữ tại nhà của bị cáo được xác định có liên quan đến một vụ án khác, hiệu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi

phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 03 lần bị xử lý hình sự nhưng không tích cực cải tạo, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Ngoài ra, xét tại thời điểm phạm tội (ngày 29/8/2020) thì bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo theo bản án hình sự phúc thẩm số 431/2017/HS-PT ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, chuyển mức hình phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo thành 03 năm tù và tổng hợp với hình phạt của tội phạm mới.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy những vật dụng, tài sản do không còn giá trị sử dụng, bao gồm: 01 (một) cây tre dài khoảng 3 mét, một đầu có gắn móc kim loại; 01 (một) đèn pin; 01 (một) bình xịt hơi cay; 01 (một) quần jean màu bạc; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) bao tay len; 01 (một) hộp đựng súng bắn điện.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo của bản án hình sự phúc thẩm số 431/2017/HSPT ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Văn D chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2020 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/7/2014 đến ngày 14/6/2016.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tre dài khoảng 3 mét, một đầu có gắn móc kim loại; 01 (một) đèn pin; 01 (một) bình xịt hơi cay; 01 (một) quần jean màu bạc; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) bao tay len; 01 (một) hộp đựng súng bắn điện.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 046.21 ngày 23/12/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo